TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 245/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Đặng Thị H, sinh năm 1987; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1966; trú tại: số 460 Q, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 03/02/2017 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị H và anh P thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đặng Phương L, sinh ngày 05/12/2015. Khi ly hôn thỏa thuận, anh P sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2020 cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, nợ chung: không có.

[4]. Về lệ phí: chị H và anh P đều tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị H. (Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 do Ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/02/2015 không còn giá trị).

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Đặng Phương L, sinh ngày 05/12/2015 Khi ly hôn, anh P sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2020 cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 8914 và 8913 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai